

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Ngoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Tư.

- Bà Nguyễn Thị Loan.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 615/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ML, xã ML, huyện C L, tỉnh TG.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ML, xã ML, huyện C L, tỉnh TG.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 10/12/2020, nguyên đơn chị Đoàn Thị D trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L; Con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc Hương, sinh ngày 08/6/2011 và Nguyễn Hiếu Nghĩa, sinh ngày 30/4/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: không có.

*Tại bản tự khai ngày 18/12/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:* Không đồng ý ly hôn với chị D; Nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: không có.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Đoàn Thị D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nguyên đơn chị Đoàn Thị D khởi kiện ly hôn bị đơn anh Nguyễn Văn L, anh L có địa chỉ cư trú tại ấp ML, xã ML, huyện C L, tỉnh TG. Căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị D và anh Nguyễn Văn L kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01, ngày 29/6/2010 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L không đồng ý ly hôn với chị D nhưng xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị D đã thật sự đổ vỡ không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, bởi lẽ theo chị D trình bày thì bắt đầu từ năm 2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm về lối sống dẫn đến cãi vã nhau; Đối với anh L tuy không đồng ý ly hôn với chị D nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào thiết thực để vợ chồng đoàn tụ và bỏ mặc không đến Tòa án, chứng tỏ anh cũng không còn quan tâm đến việc chị D ly hôn nữa. Riêng đối với chị D, mặc dù đã được Tòa án động viên, phân tích, hòa giải nhưng chị D xác định không còn tình cảm với anh L nữa nên cương quyết xin được ly hôn chứ không đoàn tụ. Từ đó cho thấy tình cảm giữa chị D và anh L thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị D được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc Hương, sinh ngày 08/6/2011 và Nguyễn Hiếu Nghĩa, sinh ngày 30/4/2015. Chị D và anh L đều có yêu cầu được nuôi con chung nhưng xét thấy hiện tại con chung sống chung với chị D ổn định, trẻ phát triển tốt, nguyện vọng của trẻ mong muốn được sống chung với mẹ. Do vậy, khi ly hôn giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị D khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị D. Cho chị Đoàn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc Hương, sinh ngày 08/6/2011 và Nguyễn Hiếu Nghĩa, sinh ngày 30/4/2015 cho chị D nuôi dưỡng. Anh L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006252 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Mỹ Long, H.CL, TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Ngoan**